

1. Tạo các kiểu dữ liệu người dùng sau:

Name	Schema	Data Type	Length	Storage	Allow Nulls
Mota	dbo	nvarchar	40	50	Yes
IDKH	dbo	char	10	10	No
DT	dbo	char	12	50	yes

2. Tạo các bảng theo cấu trúc sau:

SanPham	
Attribute name	Datatype
Masp	char(6)
TenSp	varchar(20)
NgayNhap	Date
DVT	char(10)
SoLuongTon	Int
DonGiaNhap	money

KhachHang	
MaKH	IDKH
TenKH	Nvarchar(30)
Diachi	Nvarchar(40)
Dienthoai	DT

HoaDon	
Attribute name	Datatype
MaHD	Char(10)
NgayLap	Date
NgayGiao	Date
Makh	IDKH
DienGiai	Mota

ChiTietHD	
Attribute name	Datatype
MaHD	Char(10)
Masp	Char(6)
Soluong	int

- Trong Table HoaDon, sửa cột DienGiai thành nvarchar(100).
- Thêm vào bảng SanPham cột TyLeHoaHong float
- Xóa cột NgayNhap trong bảng SanPham
- Tạo các ràng buộc khóa chính và khóa ngoại cho các bảng trên
- Thêm vào bảng **HoaDon** các ràng buộc sau:
  - NgayGiao >= NgayLap
  - MaHD gồm 6 ký tự, 2 ký tự đầu là chữ, các ký tự còn lại là số
  - Giá trị mặc định ban đầu cho cột NgayLap luôn luôn là ngày hiện hành

8. Thêm vào bảng **Sản phẩm** các ràng buộc sau:
- **SoLuongTon** chỉ nhập từ 0 đến 500
  - **DonGiaNhap** lớn hơn 0
  - Giá trị mặc định cho **NgayNhap** là ngày hiện hành
  - DVT chỉ nhập vào các giá trị 'KG', 'Thùng', 'Hộp', 'Cái'
9. Dùng lệnh T-SQL nhập dữ liệu vào 4 table trên, dữ liệu tùy ý, chú ý các ràng buộc của mỗi Table
10. Xóa 1 hóa đơn bất kỳ trong bảng HoaDon. Có xóa được không? Tại sao? Nếu vẫn muốn xóa thì phải dùng cách nào?
11. Nhập 2 bản ghi mới vào bảng ChiTietHD với MaHD = 'HD999999999' và MaHD='1234567890'. Có nhập được không? Tại sao?
12. Đổi tên CSDL **Sales** thành **BanHang**